

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế;**

Chuyên ngành: **Kế toán – Kiểm toán**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **HÀ HỒNG HẠNH**

2. Ngày tháng năm sinh: **21/12/1985**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P107 – F15 – Khu IF Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): phòng số 1504, tòa 17T4 chung cư Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0243.8562.564; Điện thoại di động: 0932.722.699

E-mail: hanhhh@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 3 năm 2018:

- Giảng viên, Bộ môn Kiểm toán, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế quốc dân;

Từ tháng 4 năm 2018 đến nay:

- Giảng viên chính – Hạng II (V.07.01.02), Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán,

Hanh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

Chức vụ: Bí thư Chi đoàn giáo viên, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế quốc dân;

Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Chi đoàn giáo viên, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Kinh tế quốc dân**

Địa chỉ cơ quan: Số 207, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.36280.280

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 28 tháng 06 năm 2007;

Số văn bằng: A0056629;

Ngành: Kế toán;

Chuyên ngành: Kiểm toán;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Số văn bằng: 2009/200364048;

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Kế toán và Tài chính;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Leeds, Vương quốc Anh

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 03 năm 2019;

Số văn bằng: 2019-13;

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán và Phân tích;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế quốc dân**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Handwritten signature

13.1. Nghiên cứu các vấn đề về hệ thống thông tin kế toán và kiểm soát nội bộ hướng tới nâng cao chất lượng hệ thống báo cáo tài chính và phi tài chính, quản trị công ty và hiệu quả hoạt động.

13.2. Nghiên cứu các vấn đề về kế toán và kiểm toán gắn với điều chỉnh lợi nhuận, kiểm toán báo cáo tài chính, kế toán và kiểm toán trong điều kiện tích hợp công nghệ thông tin.

13.3. Nghiên cứu các vấn đề về kế toán và kiểm toán liên quan đến các lĩnh vực liên ngành khác như đào tạo nguồn nhân lực kế toán, chất lượng chuỗi cung ứng, trái phiếu doanh nghiệp và phát triển bền vững

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án TS: Chưa;
- Đã hướng dẫn 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 18 đề tài NCKH trong đó:

Chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở;

Thư ký 01 đề tài nhánh của đề tài cấp Nhà nước;

Thành viên của 08 đề tài cấp Nhà nước

Thành viên của 07 đề tài cấp cơ sở

- Đã công bố (số lượng) 48 bài báo khoa học, trong đó có 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục ISI/ Scopus
- Số lượng sách đã xuất bản 08, trong đó 08 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng về việc “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2017-2018” theo Quyết định số 2132/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân;

- Giấy khen của Hiệu trưởng về việc “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2018-2019” theo Quyết định số 2268/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân;

- Giấy khen của Hiệu trưởng về việc “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2019-2020” theo Quyết định số 2417/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân;

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020” theo Quyết định số 445/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở về việc “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2020-2021” theo Quyết định số 1738/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân;

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở về việc “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

công tác năm học 2021-2022” theo Quyết định số 1988/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 14 tháng 09 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong hơn 12 năm công tác tại hai bộ môn là Bộ môn Kiểm toán và Hệ thống thông tin kế toán, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, ứng viên luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm và nghĩa vụ của một nhà nghiên cứu khoa học, một giảng viên đại học và một Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Căn cứ vào Luật Giáo dục (2019), Luật Giáo dục Đại học (2012), Luật Giáo dục sửa đổi bổ sung một số điều ban hành ngày 19/11/2018, ứng viên xin tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

- Ứng viên có lập trường chính trị và tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt. Là một Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ứng viên luôn ý thức và thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm mọi chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm túc các quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Hơn thế nữa, ứng viên cũng luôn có ý thức phải bảo vệ lẽ phải và đấu tranh đối với các hành vi sai trái, vi phạm đạo đức. Là một giảng viên ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín và danh dự của nhà giáo, luôn luôn có thái độ cầu thị, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp, các cán bộ công chức và viên chức trong nhà trường.

- Ứng viên đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm. Sau khi tốt nghiệp đại học chính quy loại Giỏi chuyên ngành Kiểm toán tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân vào năm 2007, ứng viên đã tiếp tục theo học thạc sĩ chuyên ngành kế toán và tài chính tại trường Đại học LEEDS (Vương quốc Anh). Sau khi nhận bằng thạc sĩ, năm 2010 ứng viên được tuyển dụng vào Khoa Kế toán (nay là Viện Kế toán – Kiểm toán) trường Đại học Kinh tế quốc dân. Năm 2014 ứng viên tiếp tục theo học Nghiên cứu sinh chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán và Phân tích và đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ vào năm 2018. Với quá trình đào tạo căn bản và chuyên sâu như trên, ứng viên hoàn toàn đầy đủ năng lực để đảm nhiệm vai trò giảng viên đại học. Cụ thể, ứng viên thực hiện giảng dạy tốt bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh cho sinh viên và học viên các bậc đào tạo đại học (bao gồm hệ chính quy, chương trình tiên tiến và chất lượng cao, văn bằng 2, vừa làm vừa học, từ xa, liên thông, các chương trình liên kết đào tạo quốc tế), và sau đại học. Ngoài ra ứng viên cũng tham gia hướng dẫn kiến tập, đề án môn học, chuyên đề thực tập chuyên ngành bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt, và hướng dẫn luận văn thạc sĩ tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Sau thời gian giảng dạy tại hai bộ môn Kiểm toán và Hệ thống thông tin kế toán của Viện Kế toán – Kiểm toán, ứng viên có đầy đủ năng lực giảng dạy tốt bằng Tiếng Anh nhiều môn học chuyên ngành Kế toán và Kiểm toán như: Kiểm toán căn bản (Principles of Auditing), Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting), Kế toán tài chính (Financial Accounting), Kế toán tài chính và Kế toán máy (Financial and

Digital Accounting), Kiểm toán và Quản trị công ty (Audit and Corporate Governance), Assurance (Dịch vụ đảm bảo), Internal Control (Kiểm soát nội bộ), Hệ thống thông tin kế toán (Accounting Information System) và Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán.

- Ứng viên có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Bên cạnh việc giảng dạy, ứng viên đã tích cực tham gia nghiên cứu khoa học ngay từ khi bắt đầu làm việc tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Tính đến thời điểm hiện tại, ứng viên đã thực hiện 48 bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí và hội thảo khoa học trong nước và quốc tế (bao gồm 17 bài nghiên cứu trước khi nhận học vị Tiến sĩ từ năm 2011 đến năm 2018 và 31 bài nghiên cứu sau khi nhận học vị Tiến sĩ từ năm 2019 đến nay). Ứng viên cũng tham gia các nhóm công bố quốc tế và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học để phát triển các hướng nghiên cứu chuyên sâu.

Ý thức được việc nâng cao tính thực tiễn trong công việc, ứng viên đã tham gia khóa học Kiểm toán và Dịch vụ đảm bảo (Audit and Assurance) do Viện Kế toán Công chứng Vương quốc Anh và xứ Wales (ICAEW) tổ chức và đảm bảo đủ năng lực giảng dạy môn học Assurance (Dịch vụ đảm bảo) của ICAEW.

Từ năm 2021 ứng viên đã trở thành thành viên Hội đồng khoa học Viện Kế toán – Kiểm toán và tham gia đóng góp cho việc xây dựng chương trình đào tạo, giáo trình, đề cương, học liệu và tài liệu học phục vụ hoạt động đào tạo.

Ngoài việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tham gia các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn, từ năm 2016 đến tháng 4 năm 2023 ứng viên là điều phối viên chương trình đào tạo cử nhân quốc tế về kế toán và tài chính (BIFA) của Viện Kế toán – Kiểm toán. Trong đó ngoài việc điều phối các công việc hành chính, ứng viên chịu trách nhiệm chính về mặt học thuật của chương trình. Vai trò điều phối viên của một chương trình đào tạo cử nhân quốc tế đã giúp ứng viên cập nhật và nâng cao các kỹ năng xây dựng chương trình đào tạo, giáo trình, đề cương và học liệu bậc đại học theo tiêu chuẩn kiểm định quốc tế.

- Ứng viên có sức khỏe tốt, đảm bảo theo yêu cầu nghề nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 12 năm và 06 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			0	40	133		133/680/189*
2	2018-2019			0	30	288		288/753/250**

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
3	2019-2020			03	24	366		366/940/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021			03	31	272		272/612/270
5	2021-2022			02	23	253	48	301/884/270
6	2022-2023			02	14	413	48	461/760/270

(*) Định mức giờ chuẩn áp dụng cho NCS K35 theo Quy chế thu chi nội bộ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2011

(**) Định mức giờ chuẩn áp dụng cho NCS K35 tính đến ngày 31/10/2018 theo Quy chế thu chi nội bộ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2011

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Vương quốc Anh năm 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.

d) Đối tượng khác; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Haanh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Trọng Thanh		x	x		2019 - 2020	ĐH KTQD	Ngày 25/01/2021
2	Đặng Thu Hà		x	x		2019 - 2020	ĐH KTQD	Ngày 25/01/2021
3	Mai Thị Vân Anh		x	x		2019 - 2020	ĐH KTQD	Ngày 25/01/2021
4.	Phạm Minh Hải		x	x		2020 - 2021	ĐH KTQD	Ngày 22/04/2022
5.	Nguyễn Thị Thanh Huyền		x	x		2020 - 2021	ĐH KTQD	Ngày 22/04/2022
6.	Tô Thị Hà		x	x		2020 - 2021	ĐH KTQD	Ngày 22/04/2022
7.	Nguyễn Nhật Minh		x	x		2021 - 2022	ĐH KTQD	Ngày 09/02/2023
8.	Nguyễn Đình Chiến		x	x		2021 - 2022	ĐH KTQD	Ngày 09/02/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành	Sách tham khảo	NXB Tài chính – 2018	03	Tham gia	Biên soạn mục 5.4, 5.5 và 5.6 chương 5 (từ trang 218 đến trang 226)	Xác nhận của Trường ĐH Kinh tế quốc dân sử dụng trong đào tạo đại học
2	Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành	Sách tham khảo	NXB Tài chính - 2019	02	Tham gia	Đồng biên soạn mục 8.3 và 8.4 (từ trang 480 – 506)	Xác nhận của Trường ĐH Kinh tế quốc dân sử dụng trong đào tạo đại học
3	Định hướng chiến lược phát triển khu công nghệ cao Đà Nẵng	Sách chuyên khảo	NXB Thanh niên - 2019	01	Tham gia	Biên soạn mục 3.1 và 3.2 chương 3 (từ trang 92 – 106)	Xác nhận của Trường ĐH Kinh tế quốc dân sử dụng trong đào tạo đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II Sau khi được công nhận TS							
4	Giáo trình kiểm soát nội bộ	Giáo trình xuất bản lần đầu	NXB Đại học Kinh tế quốc dân - 2021	02	Tham gia	Biên soạn chương 2 (từ trang 37 đến trang 84)	Xác nhận của Trường ĐH Kinh tế quốc dân sử dụng trong đào tạo đại học
5	Giáo trình hệ thống thông tin kế toán	Giáo trình xuất bản lần đầu	NXB Đại học Kinh tế quốc dân - 2021	02	Tham gia	Biên soạn mục 4.1 và mục 4.2 chương 4 (từ trang 185 đến trang 197)	Xác nhận của Trường ĐH Kinh tế quốc dân sử dụng trong đào tạo đại học
6	Kế toán tài chính công cụ để ra quyết định kinh doanh	Sách tham khảo	NXB Tài chính - 2021	03	Tham gia	Biên soạn mục 5.6 và 5.7 chương 5 (từ trang 218 đến trang 228)	Xác nhận của Trường ĐH Kinh tế quốc dân sử dụng trong đào tạo đại học
7	Giáo trình kiểm toán nội bộ	Giáo trình xuất bản lần đầu	NXB Đại học Kinh tế quốc dân - 2022	01	Tham gia	Biên soạn mục 8.2 chương 8 (từ trang 515 đến trang 549) và phụ lục	Xác nhận của Trường ĐH Kinh tế quốc dân sử dụng trong đào tạo đại học
8	Giáo trình nguyên lý kế toán	Giáo trình tái bản	NXB Đại học Kinh tế quốc dân - 2022	02	Tham gia	Biên soạn mục 12.3 chương 12 (từ trang 449 đến trang 451) và phụ lục	Xác nhận của Trường ĐH Kinh tế quốc dân sử dụng trong đào tạo đại học
9	Nghiên cứu kiểm toán báo cáo tài chính của doanh nghiệp Việt Nam	Sách chuyên khảo	NXB Đại học Kinh tế quốc dân	01	Chủ biên	Đang thực hiện	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Handwritten signature

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Mối quan hệ giữa quản trị công ty với giá phí kiểm toán tại các doanh nghiệp niêm yết trên địa bàn Hà Nội.	TV	KTQD/V2015.21 Đề tài cấp cơ sở	01/06/2015 – 31/05/2016	Ngày 05/08/2016 Kết quả: Tốt
2	Sự khác biệt về chất lượng kiểm toán giữa các công ty kiểm toán trong môi trường quốc tế: Gợi ý cho Việt Nam. (Audit quality differences among audit firms in international contexts: Its implications for Vietnam).	TV	KTQD/E2015.52 Đề tài cấp cơ sở	01/06/2015 – 31/05/2016	Ngày 10/03/2016 Kết quả: Xuất sắc
3	Thực trạng và chiến lược (quy hoạch) phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ ở Đà Nẵng và các tỉnh Miền Trung	TV	HĐ số 16/15-ĐTĐL.CN-CNC Đề tài nhánh 3 thuộc đề tài cấp quốc gia: “Định hướng chiến lược phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng đến năm 2020 tầm nhìn 2030” Đề tài cấp Bộ	15/10/2015 – 25/11/2016	Ngày 25/10/2016 Kết quả: Tốt
4	Xây dựng và phát triển hệ thống kế toán trách nhiệm xã hội vì sự phát triển kinh tế bền vững.	TV	B2015.06.27 Đề tài cấp Bộ	04/01/2015 – 03/01/2017	Ngày 20/12/2017 Kết quả: Xuất sắc
5	Phân tích các yếu tố tác động đến quyết định sử dụng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các doanh nghiệp quy mô vừa trên địa bàn Hà Nội.	CN	KTQD/E2016.03 Đề tài cấp cơ sở	01/04/2016 – 31/03/2017	Ngày 12/04/2017 Kết quả: Xuất sắc

Haanh

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	(Factors affect to decision making for auditing financial statement of medium sized enterprises in Hanoi).				
6	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới việc sử dụng hóa đơn điện tử tại Việt Nam.	TV	KTQD/V2018.63 Đề tài cấp cơ sở	01/06/2018 – 31/05/2019	Ngày 22/08/2019 Kết quả: Tốt
7	Nghiên cứu phương pháp và cách tiếp cận xác định giá trị giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ	TV	TTKHCN.ĐT.04-2017 Đề tài nhánh thuộc đề tài KH&CN cấp quốc gia	29/12/2017 – 02/12/2018	Ngày 02/12/2018 Kết quả: Tốt
Sau khi được công nhận TS					
8	Tác động của thẻ điểm cân bằng tới hoạt động của doanh nghiệp tại các ngân hàng thương mại Việt Nam. (Impact of Balanced Scorecard on performance of enterprises in Viet Nam Commercial Banks).	TK	KTQD/E2018.29 Đề tài cấp cơ sở	01/06/2018 – 31/08/2019	Ngày 05/07/2019 Kết quả: Xuất sắc
9	Nghiên cứu ảnh hưởng của quản trị vốn lưu động đến khả năng sinh lợi của các doanh nghiệp ngành vận tải niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	TV	KTQD/V2018.60 Đề tài cấp cơ sở	01/06/2018 – 31/08/2019	Ngày 22/08/2019 Kết quả: Tốt
10	Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán của các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội.	CN	KTQD/E2020.22 Đề tài cấp cơ sở	01/07/2020 – 30/06/2021	Ngày 14/05/2021 Kết quả: Xuất sắc
11	Thực trạng nghiên cứu và phát triển (R&D) và năng	TV	QĐ số 118/QĐ-	26/03/2020 –	Ngày

Hand

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp thuộc một số ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh		ĐHKTQD Đề tài KH&CN cấp Tỉnh	25/06/2021	19/07/2020 Kết quả: Đạt
12	Xác định các cơ chế mang tính đột phá của các chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung Bộ	TK	ĐTĐL_XH-05/19	27/09/2019 - 31/09/2021	Ngày 15/04/2021 Kết quả: Đạt
13	Nghiên cứu kinh nghiệm một số nước khu vực Châu Âu về phát triển doanh nghiệp xã hội gắn với phát triển xã hội	TV	KX.01.44/16-20 Đề tài nhánh 11 thuộc đề tài KH&CN cấp quốc gia: “Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội ở Việt Nam”	03/06/2019 - 02/12/2020	Ngày 12/06/2020 Kết quả: Xuất sắc
14	Nghiên cứu áp dụng hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp may tại Việt Nam (Research on applying accounting information system in garment firms in Vietnam)	TV	KTQD/E2019.05 Đề tài cấp cơ sở	25/01/2019 - 24/01/2020	Ngày 08/05/2020 Kết quả: Tốt
15	Xây dựng cơ sở dữ liệu dạng GIS về nông nghiệp tại các tỉnh ven biển miền Trung tỷ lệ 1:250000 phục vụ đánh giá rủi ro và tổn thương do các hiện tượng KTVCD	TV	KX01.02/16-20 (Nhánh BDKH.22/16-20) Đề tài cấp Bộ	25/09/2017 - 24/09/2019	Ngày 14/07/2020 Xuất sắc
16	Nghiên cứu áp dụng thí điểm mô hình quản trị điểm hạn chế TOC (Doanh nghiệp số 06)	TV	Đề tài nhánh 11 (03.11/2019/HĐ-DA2) Đề tài nhánh thuộc đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia	12/12/2019 - 11/06/2021	Ngày 28/04/2021 Kết quả: Đạt

Handwritten signature

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
17	Tư vấn lập nhiệm vụ qui hoạch tỉnh Hoà Bình thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050	TVC	QĐ số 625/QĐ-ĐHKQTĐ Đề tài khoa học cấp Tỉnh	16/03/2020 - 15/03/2021	Ngày 07/01/2021 Kết quả: Đạt
18	Nghiên cứu tác động của điều chỉnh lợi nhuận đến tính thanh khoản của vốn chủ sở hữu: Bằng chứng thực nghiệm từ các công ty phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. (The impact of earnings management on equity liquidity: Empirical evidence from non-financial firms listed in Vietnam)	TV	NEU-E2021.29 Đề tài cấp cơ sở	01/07/2021 - 30/06/2022	Ngày 30/06/2022 Kết quả: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	I.1. Các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế							
1	Determinants of demand for voluntary financial audit among SMEs: Evidence from Vietnam	2	✓	International Journal of Management Sciences and Business Research ISSN 2226 - 8235			Tập 6, số 11, trang 1 - 9	Năm 2017

Haanh

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I.2. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế								
2	Towards the harmonization of international accounting: case of ASEAN region	2	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế IFEAMA lần thứ 12: Innovation, competitiveness and international economic cooperation			638-648	Năm 2014
3	An analysis of small and medium entities in Vietnam: Factors affecting decision of choosing financial audit	2	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc tế dành cho các nhà nghiên cứu trẻ (ICYREB 2015)			793-799	Năm 2015
4	Applying Two Models of Z-score and Its Reliability in Predicting Bankruptcy: A Case Study of Listed Companies in Vietnam Stock Market	2	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế về kế toán và tài chính (ICOAF 2016)			195-200	Năm 2016
5	Determinants of demand for voluntarily financial audit among SMEs: Evidence from Vietnam	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế dành cho các nhà nghiên cứu trẻ (ICYREB 2016)			437-448	Năm 2016
6	The impact of Digital Technology on System of National Accounting	2	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc tế ICFAA 2018: Accounting, Auditing and Finance in the Digital Age			395-401	Năm 2018

Haah

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I.3. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước								
7	Đánh giá vai trò của bộ máy kiểm toán nội bộ trong hoạt động của một số ngân hàng thương mại cổ phần	2	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			15-21	Năm 2013
8	Khuyến nghị hệ thống thông tin kế toán nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ các doanh nghiệp logistic	2		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương			62-65	Năm 2015
9	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ kiểm toán BCTC của doanh nghiệp quy mô vừa tại Hà Nội	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo			43-46	Năm 2017
10	Nghiên cứu tính phù hợp của thông tin trên báo cáo kiểm toán của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			22-29	Năm 2018
I.2. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo trong nước								
11	Năng lực công tác của cán bộ kế toán kiểm toán sau tốt nghiệp và những yêu cầu đặt ra đối với đào tạo kế toán kiểm toán trong các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Đổi mới đào tạo kế toán – kiểm toán trong các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam			237-241	Năm 2011

Handwritten signature

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	Tiêu chí phân loại DNVVN: từ lý luận đến thực tiễn	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia về quản trị doanh nghiệp trong thời kỳ phục hồi			363-371	Năm 2014
13	Các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên tại các trường đại học Việt Nam – Nghiên cứu cụ thể tại trường Đại học Kinh tế quốc dân	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Kế toán, Kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC			171-181	Năm 2016
14	Những nội dung lý thuyết liên quan đến khoảng cách kỳ vọng trong kiểm toán	1	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế			405-409	Năm 2017
15	Bàn về những nội dung lý thuyết liên quan đến hoạt động chuyển giá trong doanh nghiệp FDI Việt Nam	2	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Chuyên giá và kiểm soát hoạt động chuyển giá: Những vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm			43-47	Năm 2017
16	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của doanh nghiệp quy mô vừa trên địa bàn Hà Nội	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Thực trạng chuyển giá, kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam và những tác động đến nền kinh tế			253-267	Năm 2017

Haanh

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Phương pháp xác định giá chuyển giao và bài học áp dụng cho Việt Nam	2	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam”			75-78	Năm 2018
II	Sau khi được công nhận TS							
	II.1. Các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế							
18	The commitment with FDI Firms of Accountants in Noi Bai Industrial Park - Creative Application in Economics Sociological Knowledge	4		Research Journal of Finance and Accounting ISSN 2222-1697 (Paper) ISSN 2222-2847 (Online)			Tập 10, số 22, trang: 129-135	Tháng 11/ Năm 2019
19	Determinants of information technology audit quality: evidence from Vietnam	3		Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645	ISI (ESCI), Scopus Q3, H Index = 20		Tập 7, số 4, trang 41 - 50	Tháng 2 năm 2020
20	The influence of leadership style on accountants' commitment with enterprise: an empirical study on Vietnamese FDI firms	5		Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645	ISI (ESCI), Scopus Q2, H Index = 20	14	Tập 7, số 3, trang: 235-243	Tháng 3 năm 2020

Handwritten signature: Hanh

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21	Determinants of voluntary audit of small and medium sized enterprises: evidence from Vietnam	2	✓	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645	ISI (ESCI), Scopus Q2, H Index = 20		Tập 7, số 5, trang 41 - 50	Tháng 4 năm 2020
22	A study on the quality of accounting human resources in Hanoi	5	✓	International Journal of Innovation, Creativity and Change ISSN 2201-1323 (Online)			Tập 13, số 1, trang 861 - 875	Tháng 5 năm 2020
23	Environmental accounting practices and cost of capital of enterprises in Vietnam	3		Cogent Economics & Finance ISSN 2332-2039	Scopus Q2 ISI: ESCI H-index: 23 Impact factor: 1.89		Tập 8, số 1, trang 1 -17	Tháng 7 năm 2020
24	The impact of transactional leadership on supply chain quality and performance	4		Uncertain Supply Chain Management ISSN 2291 – 6803 (Online) ISSN 2291 – 6822 (Print)	Scopus Q3		Tập 8, số 4, trang 773 - 784	Tháng 7 năm 2020
25	The impact of supply chain quality integration on green supply chain management and environmental performance in Vietnam's tourism industries	4		Uncertain Supply Chain Management ISSN 2291 – 6803 (Online) ISSN 2291 – 6822 (Print)	Scopus Q3		Tập 8, số 4, trang 693 - 704	Tháng 8 năm 2020

Handwritten signature

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	An empirical analysis on determinants of accounting internal control effectiveness: Evidence from emerging market	1	✓	International Journal of Multidisciplinary Research and Analysis ISSN(print): 2643-9840, ISSN(online): 2643-9875			Tập 4, số 5, trang 580 - 586	Tháng 5 năm 2021
27	Audit committee characteristics and corporate governance disclosure: evidence from Vietnam listed companies	1	✓	Cogent Business & Management ISSN:2331-1975	Scopus Q2 ISI: ESCI 5. H-index: 23 6. Impact factor: 2.44	4	Tập 9, số 1, trang 1 - 31	Tháng 9 năm 2022
28	Corporate governance disclosure and annual reports quality: An investigation in Vietnam context	2	✓	Cogent Economics & Finance ISSN: 2332-2039	Scopus Q3 ISI: ESCI H-index: 23 Impact factor: 1.89		Tập 11, số 1, trang 1 - 32	Tháng 2 năm 2023
29	Determinants influencing the application of green accounting: The case of Vietnamese constructions firms	3	✓	Corporate Governance and Organizational Behavior Review ISSN Online: 2521-1889; ISSN Print: 2521-1870	Scopus Q4		Tập 7, số 2, trang 282 - 292	Tháng 5 năm 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	The association between upward and downward earnings management on equity liquidity: empirical evidence from non-financial firms listed in Vietnam	4		Cogent Business & Management ISSN:2331-1975	Scopus Q3 ISI: ESCI 5. H-index: 23 6. Impact factor: 2.44		Trang 1 - 23	Tháng 5 năm 2023
31	Determinants of Corporate Bond Demand: A study in Vietnam	1	✓	Journal of Economics, Finance and Management Studies ISSN (Online) 2644-0504; ISSN (Print) 2644-4090	SJIF Impact Factor: 7.144 IPI value: 3.02 ASI score: 1.3		Tập 6, số 4, trang 1689 - 1694	Tháng 4 năm 2023
32	Financial distress forecasting with a machine learning approach	3	✓	Corporate Governance and Organizational Behavior Review ISSN Online: 2521-1889; ISSN Print: 2521-1870	Scopus Q4		Tập 7, số 3, trang 90 -104	Tháng 6 năm 2023
II.2. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế								
33	The impact of internal controls on accounting information system quality: A theoretical study	3	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc tế ICFAA 2019: Contemporary Issues in Accounting, Auditing and Finance ISBN: 978-604-946-742-4			Trang 326-330	Năm 2019

Handwritten signature

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	Factors affect the use of computerised accounting information system	1	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc tế ICFAA 2020: Sustainable development in accounting, auditing and finance ISBN: 978-604-946-957-2			Trang 181 - 187	Tháng 12 năm 2020
35	The impact of information technology on the audit in developing countries: A case of Vietnam	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế về kế toán và tài chính (ICOAF 2021) ISBN: 978-604-84-5975-8			Trang 500 - 509	Tháng 6 năm 2021
36	The impact of audit committee characteristics on the quality of annual reports: Evidence from Vietnam listed companies	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế về kế toán và tài chính (ICOAF 2022) ISBN:978-604-84-6652-7			Trang 177 - 191	Tháng 6 năm 2022
37	Corporate governance and firm performance: a comprehensive systematic literature review and bibliometric analysis	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế ICFAA 2022 ISBN: 978-604-330-552-4			Trang 1218 - 1226	Tháng 12 năm 2022
38	Corporate bond issuance and cost of capital in Vietnam context	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế về kế toán và tài chính (ICOAF 2023) ISBN: 978-604-79-3784-4			Trang 1-18	Tháng 6 năm 2023

Handwritten signature

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
39	Announcement effect of corporate bond issuance on Vietnamese listed companies' stock price	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế về các vấn đề kinh tế - xã hội và môi trường trong phát triển (ICSEED 2023) ISBN: 978-604-79-3740-0			Trang 227-240	Tháng 6 năm 2023
II.3. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước								
40	Nghiên cứu mối quan hệ giữa kiểm soát nội bộ kế toán và chất lượng hệ thống thông tin kế toán	1	✓	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN 1859 - 1914			Tập 228, trang 56 - 62	Tháng 9 năm 2022
41	Ảnh hưởng của quản trị công ty đến chất lượng báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 308, trang 22 - 31	Tháng 2 năm 2023
42	Nghiên cứu mối quan hệ giữa văn hóa doanh nghiệp, hệ thống thông tin kế toán và hiệu quả hoạt động	1	✓	Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế ISSN: 2615-9848			Số 154/(04/2023) Trang 1 -14	Tháng 4 năm 2023
43	Determinants of internal control affecting corporate governance report quality	1	✓	Journal of Economics and Development e ISSN: 2632-5330 p ISSN: 1859-0020	ACI		Special Issue 2023 Trang 16 -27	Tháng 6 năm 2023

Handwritten signature

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
44	Nghiên cứu ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến chất lượng báo cáo thường niên của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1	✓	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866 7489			Số 6 (541) Trang 74 -87	Tháng 6 năm 2023
II.4. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc gia								
45	Ảnh hưởng của kiểm soát nội bộ đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán: Nghiên cứu lý thuyết	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia 2021: Giải pháp khoa học, kỹ thuật và phát triển kinh tế, xã hội hướng đến mục tiêu phát triển bền vững ISBN: 978-604-67-2032-4			Trang 35 - 42	Tháng 9 năm 2021
46	Tổng quan và mô hình nghiên cứu về ảnh hưởng của ủy ban kiểm soát đến chất lượng báo cáo thường niên của các doanh nghiệp niêm yết	1	✓	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về Kế toán và Kiểm toán VCAA 2021 ISBN: 978604330149-6			Trang 1457 - 1464	Tháng 11 năm 2021
47	Mối quan hệ giữa đặc tính ủy ban kiểm toán và mức độ công bố thông tin trong báo cáo quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt	1	✓	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về Kế toán và Kiểm toán VCAA 2022 ISBN: 978-604-330-509-8			Trang 1053 - 1059	Tháng 11 năm 2022

Handwritten signature

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Nam: Nghiên cứu tổng quan lý thuyết							
48	Tổng quan lý thuyết về ảnh hưởng của việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp đến báo cáo quản trị của các doanh nghiệp Việt Nam	1	✓	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính – ngân hàng tại Việt Nam ISBN: 978-604-393-725-1			Trang 815-821	Tháng 5 năm 2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: Ứng viên có **05** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS (thứ tự trong bảng kê khai là 21, 27, 28, 29, 32) cụ thể:

1. **Hong Hanh Ha**, Anh Huu Nguyen (2020), Determinants of voluntary audit of small and medium sized enterprises: Evidence from Vietnam, *Journal of Asian Finance, Economics and Business*, Vol 7 No 5 (2020), 41-50.

(ISI (ESCI), Scopus Q2, H Index = 20, First and Corresponding Author).

2. **Hong Hanh Ha** (2022), Audit committee characteristics and corporate governance disclosure: evidence from Vietnam listed companies, *Cogent Business & Management*, Vol 9 No 1 (2022), 1-31.

(ISI (ESCI), Scopus Q2, H Index = 23, First and Corresponding Author).

3. Manh Dung Tran, **Hong Hanh Ha** (2023), Corporate governance disclosure and annual reports quality: An investigation in Vietnam context, *Cogent Economics & Finance*, Vol 11 No 1 (2023), 1-32.

(ISI (ESCI), Scopus Q3, H Index = 23, Corresponding Author).

4. **Hong Hanh Ha**, Ngoc Hung Dang, Manh Dung Tran (2023), Financial distress forecasting with a machine learning approach, *Corporate Governance and Organizational Behavior Review*, Vol 7 Issue 3 (2023), 90-104.

(ISI (ESCI), Scopus Q4, H Index = 3, First Author).

5. Thi Minh Phuong Nguyen, **Hong Hanh Ha**, Manh Dung Tran (2023), Determinants influencing the application of green accounting: the case of emerging

Hanh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

market constructions firms, *Corporate Governance and Organizational Behavior Review*, Vol 7 Issue 2 Special Issue (2023), 282-292.

(ISI (ESCI), Scopus Q4, H Index = 3, Corresponding Author).

Số trích dẫn được lấy từ Google Scholar: Hong Hanh Ha (truy cập ngày 14/06/2023) từ website:

https://scholar.google.com/citations?user=8OCR_8oAAAAJ&hl=en .

H Index của tạp chí đã vào Scimago được lấy từ <https://www.scimagojr.com/> (truy cập ngày 14/6/2023).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TĐTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Hanh

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	1	Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, ngành Kinh tế đầu tư	Tham gia hội đồng thẩm định	Số 123/QĐ-ĐHTTr Ngày 18 tháng 02 năm 2020	Trường Đại học Tân Trào	Số 123/QĐ-ĐHTTr

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):
Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp

Handwritten signature

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hà Hồng Hạnh